

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H2 Phc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 16/02/2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức T

Ông Phạm Văn Gi

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H1 Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn A TR**, sinh năm 1994, tại Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Phc, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1970; có vợ tên Vũ Thị H1, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2015; HKTT: Tổ 40, khu phố TL, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. Địa chỉ cư trú: Khu phố BK, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân nhân: Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong bản án ngày 28/01/2020.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Phạm Trần Đức A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố BK, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Thị H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố TL, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố TL, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/5/2022, Nguyễn A TR đến tiệm cầm đồ “Đức A” tại khu phố BK, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước gặp Phạm Trần Đức A là chủ tiệm để cầm chiếc xe mô tô biển số 93P2-899.30 được số tiền là 20.000.000 đồng. Sau đó, TR hỏi mua điện thoại nên Đức A có đem ra 04 chiếc điện thoại cho TR xem. TR không mua và hỏi chuộc lại chiếc điện thoại Iphone đã cầm trước đó. Trong lúc Đức A đi vào phòng lấy điện thoại thì TR nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc Iphone XS Max, loại 64g, màu gold nên đã lén lút cầm điện thoại giấu trong tay đợi Đức A mang điện thoại ra chuộc rồi về. Đến ngày 27/5/2022, Đức A phát hiện bị mất điện thoại nên kiểm tra camera thì thấy TR là người lấy trộm điện thoại của mình nên Đức A đã đến Công an thị trấn Tân Ph trình báo. Qua làm việc, Nguyễn A TR đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 17/07/2022, gia đình Nguyễn A TR đã bồi thường cho Phạm Trần Đức A số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Ph, kết luận: Tại thời điểm ngày 25/5/2022, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; số loại Iphone XS Max, loại 64g, màu Gold có giá là 7.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph truy tố bị cáo Nguyễn A TR về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn A TR phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn A TR từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến trA luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph về tội dA; về hình phạt xin giảm nhẹ so với mức Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 25/5/2022, Nguyễn A TR đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone XS Max, loại 64g, màu Gold, trị giá 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) của Phạm Trần Đức A, tại khu phố BK, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đối với bị cáo Nguyễn A TR là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức và làm chủ hành vi của mình, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải lao động, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Đồng thời, năm 2019 bị cáo TR đã bị TAND huyện Đồng Ph xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có loại và mức hình phạt nghiêm, phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm, đảm bảo được Th nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ người nhà bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có con còn nhỏ, lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trần Đức A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị H1 không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích H2 vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu của bà H2 để xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng, gồm 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen do Phạm Trần Đức A giao nộp, bên trong lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn A TR, nên tuyên lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước đề nghị về tội dA, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn A TR phải chịu 200.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn A TR phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn A TR **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được Th từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét xử lý

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen.

Về án phí : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn A TR phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01)
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Ph (01 bản);
- THADS huyện Đồng Ph (01 bản);
- CA huyện Đồng Ph (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S

